

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **Kế toán - Chuyên ngành Kế toán Kiểm toán
Accounting (Accounting and Auditing)**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **Kế toán** Mã ngành: **7340301**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu, chuẩn đầu ra

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Kế toán kiểm toán đào tạo những cử nhân có năng lực chuyên môn tốt, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt. Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn về kế toán, kiểm toán ở các loại hình doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan nghiên cứu, đào tạo về lĩnh vực kế toán, kiểm toán với vị trí là nhân viên kế toán, kiểm toán.

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn về kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, cơ quan kiểm toán Nhà nước, cơ quan kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp, với vị trí là kiểm toán viên, trợ lý kiểm toán.

1.2. Chuẩn đầu ra

1.2.1. Về kiến thức:

1.2.1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo:

- Nắm vững kiến thức cơ bản các môn cơ sở ngành, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, có kiến thức về những vấn đề thuộc chuyên ngành kiểm toán, các môn thuộc khối ngành kế toán nói chung.

- Hiểu biết về chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế;

- Hiểu biết về chuẩn mực và chế độ kiểm toán Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán quốc tế;

- Nắm vững các kiến thức Kế toán - Kiểm toán: Phân hành kế toán, các báo cáo về kế toán tài chính; có kiến thức về tổ chức hệ thống kế toán trong doanh nghiệp, tổ chức tài chính, đơn vị HCSN, các chương trình/dự án kinh tế – xã hội bao gồm: hệ thống thông tin kế toán, chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị. Có kiến thức về phân tích báo cáo tài chính và đánh giá được tình hình tài chính, khả năng hoạt động liên tục của khách hàng được kiểm toán.

- Nắm vững các kiến thức về quy trình thực hiện kiểm toán và lập các báo cáo kiểm toán, thư quản lý; có kiến thức về tổ chức thực hiện công tác kiểm toán bao gồm: xác định nội dung, phạm vi thực hiện các thủ tục kiểm toán, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị được kiểm toán, các loại rủi ro trong kiểm toán, phương pháp và kỹ thuật thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, tổng hợp, đánh giá bằng chứng kiểm toán và đưa ra báo cáo kiểm toán, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ kiểm toán khoa học.

- Có kiến thức về các vấn đề thuộc chuyên ngành kiểm toán như kiểm soát nội bộ, kiểm toán hoạt động ... Có kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán - kiểm toán và kiểm toán trong môi trường tin học.

- Có năng lực nghề nghiệp, kỹ năng tổng hợp, phân tích và kiến giải các quá trình hạch toán trong lĩnh vực kế toán tài chính, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy kiểm toán, tổ chức thực hiện công tác kiểm toán trong các cơ quan và doanh nghiệp.

- Có kiến thức cơ bản về thống kê, phân tích trong lĩnh vực tài chính - kế toán, về pháp luật kinh tế; tài chính, tiền tệ, marketing, quản trị học,...

1.2.1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật:

- Nắm vững kiến thức cơ bản các môn Lý luận Chính trị và Pháp luật đại cương.

- Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

- Có chứng chỉ/chứng nhận giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

- Có kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thuộc lĩnh vực thuế, thị trường tài chính, luật thương mại, phân tích hoạt động kinh doanh...

1.2.1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;

- Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.

1.2.1.4. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong lĩnh vực hoạt động cụ thể:

- Có kiến thức tổng hợp, phân tích và kiến giải các quá trình hạch toán trong lĩnh vực kế toán tài chính, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy kiểm toán, lập kế hoạch kiểm toán, tổ chức thực hiện công tác kiểm toán trong các cơ quan và doanh nghiệp. Đồng thời có khả năng giám sát quá trình thực hiện các công việc kiểm toán ở từng giai đoạn cụ thể.

1.2.1.5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn

- Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành hoạt động của các nhóm kiểm toán khi thực hiện kiểm toán tại các doanh nghiệp.

1.2.2. Về kỹ năng

1.2.2.1. Kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp

- Có kỹ năng tổ chức và thực thi hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán: Lập chứng từ, kiểm tra phân loại xử lý chứng từ kế toán, thực hiện công tác kiểm toán trong các cơ quan và doanh nghiệp; Lập các báo cáo kiểm toán, báo cáo thuế... đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp; Đề xuất ý kiến cải tiến công tác kế toán, công tác kiểm toán. Cụ thể:

- Kỹ năng tổ chức lập và xử lý chứng từ kế toán

- Kỹ năng tổ chức ghi sổ kế toán

- Kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo kế toán, báo cáo thuế

- Kỹ năng phân tích để đánh giá sự hợp lý của các số liệu được trình bày trên sổ sách và báo cáo kế toán

- Kỹ năng kiểm tra, đối chiếu số liệu trên báo cáo kế toán và sổ sách, chứng từ kế toán

- Kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo kiểm toán....

- Tiếp cận được các khoa học chuyên ngành kế toán - kiểm toán, giải quyết vấn đề linh hoạt.

- Vận dụng được quy định luật pháp trong giải quyết các vấn đề liên quan.

1.2.2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác

- Hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp, giao tiếp với đồng nghiệp, đối tác, thuyết trình, trình bày ý tưởng đàm phán thuyết phục phát triển tư duy sáng tạo và điều hành, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. - Có kỹ năng dẫn dắt vấn đề một cách lôi cuốn, thuyết phục người nghe.

- Kỹ năng làm việc nhóm: thành lập, tổ chức được các hoạt động và phát triển nhóm, làm việc chuyên môn được trong nhóm.

- Kỹ năng giao tiếp: có chiến lược giao tiếp, biết cách tổ chức giao tiếp, giao tiếp được bằng văn bản, đa truyền thông, thuyết trình.

- Kỹ năng tư duy hệ thống: lập luận vấn đề logic, có hệ thống, biết được sự tương tác giữa các vấn đề và sắp xếp được các vấn đề theo thứ tự ưu tiên cần giải quyết.

- Tố chất và kỹ năng cá nhân: suy xét, tư duy sáng tạo, nghiên cứu, khám phá kiến thức và kỹ năng mới, đề xuất sáng kiến và sẵn sàng chấp nhận rủi ro, có tính kiên trì và linh hoạt trong công việc, có năng lực nhận biết kiến thức, kỹ năng và thái độ của người khác, tự học, học suốt đời và làm việc độc lập, làm việc có kế hoạch, phân bổ công việc hợp lý, biết cách quản lý thời gian, và có kế hoạch phát triển nghề nghiệp của mình.

1.2.2.3. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi

- Có khả năng phản biện, phê phán các ý kiến của khách hàng khi thảo luận, trao đổi trong quá trình kiểm toán.

- Có khả năng ứng biến nhanh, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi như hạn chế về phạm vi kiểm toán, thay đổi mục tiêu kiểm toán, điều kiện kỹ thuật thực tế phục vụ kiểm toán không tốt ...

1.2.2.4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm

- Có khả năng tổng hợp kết quả kiểm toán các phần hành, đánh giá chất lượng công việc ở từng khâu, bước trong quy trình kiểm toán, so sánh với mục tiêu kiểm toán và kế hoạch kiểm toán đã lập.

- Có khả năng đánh giá kết quả thực hiện công việc của từng thành viên tham gia trong nhóm kiểm toán sau mỗi cuộc kiểm toán cụ thể tại các doanh nghiệp.

1.2.2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp;

- Có khả năng truyền đạt vấn đề tới người khác khi làm việc.

- Có khả năng đưa ra các giải pháp và truyền đạt các giải pháp này cho mọi người hiểu tại nơi làm việc. Cụ thể: Tham mưu được công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán cho thủ trưởng đơn vị kiểm toán, đề xuất được các biện pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị,...

- Có khả năng phổ biến các kiến thức, kỹ năng cho người khác trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể từ đơn giản đến phức tạp.

1.2.2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

1.3.1. *Mức tự chủ và trách nhiệm*

1.3.1.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn về kế toán ở các loại hình doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan nghiên cứu, đào tạo về lĩnh vực Kế toán với vị trí là nhân viên kế toán.

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn về kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, cơ quan kiểm toán Nhà nước, cơ quan kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp, với vị trí là kiểm toán viên, trợ lý kiểm toán.

- Có khả năng tham gia công tác giảng dạy, có triển vọng làm nghiên cứu viên tại các trường đại học, cao đẳng, cơ quan nghiên cứu khoa học.

- Có triển vọng nắm giữ những vị trí chủ chốt trong đơn vị như: Trưởng phòng kế toán, chủ nhiệm kiểm toán...

- Tự chịu trách nhiệm trước tổ chức, tập thể về nội dung công việc thuộc trách nhiệm của bản thân, trách nhiệm đối với nhóm kiểm toán mà mình tham gia.

1.3.1.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định

- Có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện các công việc kiểm toán theo phân công nhiệm vụ trong kế hoạch kiểm toán đã đưa ra, đồng thời có khả năng giám sát các thành viên khác trong nhóm kiểm toán khi thực hiện các công việc đã được giao trong một cuộc kiểm toán cụ thể.

1.3.1.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân

- Có khả năng tự định hướng, phán đoán nghề nghiệp về khả năng xảy ra sai phạm khi kiểm toán các chu kỳ, khoản mục trong kiểm toán báo cáo tài chính.

- Có khả năng tổng hợp kết quả kiểm toán để đưa ra kết luận kiểm toán và ý kiến nhận xét, đánh giá của kiểm toán viên trong báo cáo kiểm toán, đồng thời có thể đưa ra những lập luận, bằng chứng để thuyết phục người nghe và bảo vệ quan điểm cá nhân của mình.

1.3.1.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động

- Có khả năng lập kế hoạch, sắp xếp, điều phối nguồn lực của đơn vị một cách hợp lý, hiệu quả, đặc biệt vào thời gian cao điểm trong mùa kiểm toán.

- Có khả năng quản lý tốt các nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật ... của đơn vị.

- Có khả năng đánh giá hiệu quả các hoạt động trong quá trình thực hiện kiểm toán và hoàn thiện các giấy tờ, hồ sơ sau quá trình kiểm toán, từ đó đề xuất các ý kiến nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động kiểm toán tại đơn vị.

2. Thời gian đào tạo: 3,5 - 4 năm**3. Tổng số tín chỉ tích lũy: 133 tín chỉ**

(Chưa bao gồm khối lượng kiến thức Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 3318/QĐ-ĐHHP ngày 06/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Hải Phòng.

6. Cách thức đánh giá

Thực hiện theo Quyết định số 3318/QĐ-ĐHHP ngày 06/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Hải Phòng.

7. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Học phần tiên quyết (theo mã)	Học kỳ dự kiến
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Hướng dẫn SV tự học		
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		29							
7.1.1	Lý luận chính trị		13							
1	PHI5212	Triết học Mác - Lênin	3	30		10		5	1	
2	POL5229	Kinh tế chính trị - Mác Lênin	2	20		5		5	PHI5212	
3	POL5230	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		5		5	POL5229	
4	HID5201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		5		5	POL5230	
5	VPL5208	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		5		5	HID5201	
6	LAW5201	Pháp luật đại cương	2	20	10				1	
7.1.2	Khoa học tự nhiên		8							
7	INF5200	Tin học cơ sở	3	18			27		1	
8	MAT5205	Toán cao cấp	3	25	15			5	1	

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Học phần tiên quyết (theo mã)	Học kỳ dự kiến
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Hướng dẫn SV tự học		
9	MAT5234	Xác suất thống kê	2	15	10			5	MAT5205	2
7.1.3	Ngoại ngữ		8							
10	ENG5201	Tiếng Anh cơ sở 1	4	45	10			5		1
11	ENG5202	Tiếng Anh cơ sở 2	4	40	10			10	ENG5201	2
7.1.4	Giáo dục thể chất									
12	PHE5208	Giáo dục Thể chất 1*	1				28	2		
13	PHE5209	Giáo dục Thể chất 2*	1				28	2		
14	PHE5210	Giáo dục Thể chất 3*	1				28	2		
15	PHE5211	Giáo dục Thể chất 4*	1				28	2		
16	PHE5212	Giáo dục Thể chất 5*	1				28	2		
7.1.5	Giáo dục quốc phòng - an ninh									
17	DEF5201	Giáo dục Quốc phòng - An ninh*	165							
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		104							
7.2.1	Kiến thức cơ sở khối ngành		6							
18	ECC5299	Kinh tế vi mô	3	35			20			1
19	ECC5204	Kinh tế vĩ mô	3	35			20		ECC5299	2
7.2.2	Kiến thức cơ sở ngành		15							
	- Bắt buộc		11							
20	LAW5203	Luật kinh tế	2	20	10				LAW5201	2
21	STA5203	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	29	10	5		1	ECC5299	2
22	FIN5201	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	30	3	10		2	ECC5299	3
23	ACC5299	Nguyên lý kế toán	3	30	10	1		4	ECC5299	2
	- Tự chọn		4/10							
24	ECC5217	Kinh tế lượng	2	15	10			5	MAT5234	3
25	ECC5210	Kinh tế quốc tế	2	20			20		ECC5204	2

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Học phần tiên quyết (theo mã)	Học kỳ dự kiến
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Hướng dẫn SV tự học		
26	MAR5201	Marketing căn bản	2	21			18		ECC5299	2
27	MAN5111	Quản trị doanh nghiệp	2	20			20		ECC5299	1
28	ECC5200	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	20		5		5		1
7.2.3.	Kiến thức ngành		72							
7.2.3.1	Kiến thức chung của ngành		20							
	- Bắt buộc		18							
29	ACC5211	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	4	40	14	4		2	ACC5299	3
30	ACC5231	Kế toán quản trị	3	25	15			5	ACC5211	6
31	ACC5209	Kế toán máy	3	10			60	5	ACC5212	5
32	ACC5217	Kế toán thương mại dịch vụ	2	20	9			1	ACC5212	6
33	FIN5207	Tài chính doanh nghiệp	3	30	10			5	FIN5201	4
34	FIN5212	Phân tích báo cáo tài chính	3	30	10	3		2	ACC5212	5
	- Tự chọn		2/6							
35	INS5201	Bảo hiểm	2	25	3	2			ECC5299	3
36	ACC5207	Kế toán quốc tế	2	20	9			1	ACC5299	3
37	TRA5232	Thanh toán quốc tế B	2	20			20			3
7.2.3.2	Kiến thức chuyên sâu của ngành		52							
	- Bắt buộc		42							
38	AUD5299	Lý thuyết Kiểm toán	4	40	15			5	ACC5211	4
39	ACC5218	Tổ chức thực hiện công tác kế toán	3	25	15			5	ACC5212	6
40	AUD5205	Kiểm toán tài chính 1	4	40	15			5	AUD5299	5
41	AUD5206	Kiểm toán tài chính 2	4	40	15			5	AUD5205	6
42	AUD5210	Thiết kế môn học kiểm	2			5		25	AUD5206	6

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Học phần tiên quyết (theo mã)	Học kỳ dự kiến
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Hướng dẫn SV tự học		
		toán tài chính								
43	AUD5207	Kiểm toán hoạt động	4	40	15			5	AUD5299	6
44	MAN5299	Kiểm soát nội bộ	4	40	15			5	ACC5211	3
45	ACC5212	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	4	40	14	4		2	ACC5211	4
46	ACC5215	Thiết kế môn học kế toán tài chính doanh nghiệp	2			5		25	ACC5212	4
47	AUD5217	Thiết kế môn học kiểm soát	2			5		25	MAN5299	3
48	ACC5208	Kế toán thuế	2	15	8	3		4	ACC5212	6
49	ENG5277	Tiếng Anh chuyên ngành kiểm toán	2	20	5			5		6
50	AUD5212	Thực tập 1	2				60			4
51	AUD5213	Thực tập 2	3				90			6
	- Tự chọn		10/28							
52	TRA5214	Thị trường chứng khoán	2	20	6			4	FIN5207	4
53	AUD5216	Kiểm toán đầu tư XDCB và ngân sách	2	20	5			5	AUD5205	6
54	ACC5213	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	2	20	8			2	ACC5212	6
55	MAN5231	Kiểm soát quản lý	2	20	5			5	ACC5211	5
56	STA5209	Thống kê doanh nghiệp	2	20	6	3		1	STA5203	4
57	ACC5232	Kế toán ngân hàng	2	22	4			4	ACC5212	7
58	AUD5295	Kiểm toán nội bộ	2	20	5			5	AUD5299	7
59	FIN5225	Định giá tài sản	2	20	8	2			FIN5207	6
60	ACC5221	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	20	7			3	ACC5211	4
61	TRA5211	Phân tích kinh doanh	2	20	7	2		1	ACC5212	6

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Học phần tiên quyết (theo mã)	Học kỳ dự kiến
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Hướng dẫn SV tự học		
62	TRA5217	Phân tích và thẩm định dự án đầu tư	2	19	6	4		1	STA5209	6
63	MAN5270	Quản trị rủi ro tài chính	2	24	6				FIN5207	5
64	FIN5221	Mô hình tài chính	2	8			44		FIN5207	7
65	FIN5206	Tài chính quốc tế	2	20	3	6		1	FIN5201	7
7.2.4	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận		11							
66	AUD5218	Thực tập tốt nghiệp	5				150			7
	Tốt nghiệp (làm khóa luận hoặc học bổ sung)		6							7
67	KLTN_KTKT	Khóa luận tốt nghiệp	6							7
	Tổng cộng		133							

(Những học phần đánh dấu * không tính vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa học)